

HÀ NỘI, TUỔI HOA NIÊN

TỰ TRUYỆN

Hanh về thành năm 1949, nộp đơn vào trường tiểu học Nguyễn Du mà người ta thường gọi là trường Hàng Vôi. Thằng em họ nhà bên cạnh, không tản cư ở lại Hà Nội, dọa Hanh nào là phải thi nhập học, nào tiếng Tây nhiều lắm, Hanh sợ quá đành phải xin vào lớp nhì, mặc dầu Hanh đã học gần hết lớp nhất ở hậu phương. Khi chiến tranh xảy ra, Hanh gia nhập Thiếu Niên Tiền Phong hơn một năm, sau mẹ Hanh bắt phải bỏ vì nguy hiểm quá và để cùng gia đình tản cư lên mạn cực bắc của tỉnh Bắc Giang, giáp Thái Nguyên. Hanh học lớp nhì ở đó, lúc đầu tụi học trò trong lớp xì xào “... thằng này mới *moyen un* đã lên lớp nhì...”. Trước cách mạng toàn dân đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp, học sinh phải qua hai lớp *moyen un* và *moyen deux* mới được lên *supérieur*. Năm sau Hanh lên lớp nhất, được hơn nửa năm thì Tây đổ bộ, gia đình Hanh chạy xuôi về Đông Sơn, tỉnh Bắc Ninh, mua một căn nhà ở sườn đồi, bốn bề chỉ là vườn trà. Có lẽ đây là thời gian, tuy ngắn ngủi, nhưng là giai đoạn thần tiên của đời Hanh. Mỗi sáng, bầu trời trong xanh, khí hậu lành lạnh, hơi sương còn vương vấn không gian. Hanh lang thang trên những bậc đá sườn đồi, giữa rừng trà xanh bát ngát, không gian reo vui với tiếng ríu rít của chim rừng, xa xa trên đỉnh đồi hay thăm thẳm trong rừng xa, thỉnh thoảng tiếng vượn hét lạnh lạnh, vang vang. Nhiều buổi

trưa, nắng chứa chan nhưng trời xanh thẳm. Hanh một mình tha thẩn dọc những con suối cạn, nhặt sỏi, bắt chuồn chuồn, hay ngồi dưới bóng cây nghe chim rùng réo rất gọi đàn, hưởng gió lùa mát rượi, thả tâm hồn lâng lâng theo những mộng đẹp thơ ngây của tuổi hoa niên.

Nhưng thời gian thơ mộng chẳng được bao lâu, Tây lại nhảy dù đổ bộ núi. Và, lần này gia đình Hanh chạy xuôi nam, vượt sông Đuống về quê nhà ở một làng nhỏ ven sông thuộc huyện Gia Lâm. Vài tháng sau đó, Hanh và đứa em gái theo gia đình chị ruột ra Hà Nội sống tại căn nhà số 13 Hàng Da. Căn nhà đã bị bom đạn làm sụp cháy hầu hết khoảng giữa sàn nhà suốt từ tầng ba xuống tận tầng một. Chị em Hanh sống chui rúc trong căn tầng hầm dưới nhà (aurez de chaussé), các anh chị khác và mẹ Hanh vẫn đi đi về về chưa ra hẳn Hà Nội sinh sống vì cha Hanh muốn ở hẳn tại quê nhà. Hanh biết gia đình Hanh còn hai căn nhà ở Cống Trống, Khâm Thiên, không hiểu tại sao chị

Hanh không về đó ở, mà phải sống co quắp trong cái nhà đổ nát này. Căn nhà, sàn gỗ các tầng đều sập, nhưng mấy cái balcon vẫn còn, nên Hanh thường len lỏi giữa xà ngang cháy nham nhở, đen xỉ... để ra balcon ngắm trời đất. Từ đó, Hanh có thể nhìn suốt ra tận khu chợ Hàng Da, hay ngược lên phố Hàng Bông mà ở đó có hiệu đĩa hát Ngọc Bảo. Và cũng từ cái giang sơn balcon nhỏ bé này, ngày ngày Hanh ngồi trầm ngâm lắng nghe tiếng hát, có lẽ của chị Minh Đỗ thì phải, “... *tôi khóc biệt ly, khóc cho người đi...*” phát ra từ cái máy hát quay tay của hiệu Chapa bên kia đường, xé cửa nhà Hanh “... *Nhìn con thuyền xa bến, lòng ta càng lưu luyến, nhớ phút chia ly, cho trái tim nào nùng thốn thức...*” tiếng hát tha thiết, nức nở qua bản *Con thuyền xa bến* đã khắc sâu trong tâm hồn Hanh cho mãi đến sau này. Mỗi khi nhớ về Hà Nội, trong óc Hanh lại hình dung ra cái hiệu Chapa vắng vẻ, cô đơn... và tiếng hát “... *tôi khóc biệt ly...*” lại như văng vẳng bên tai. Và cũng từ cái giang sơn

balcon nhỏ bé này, vào những buổi chiều mỗi độ thu về, Hanh lại được ngồi nhìn ba mẹ con chị nhặt lá bàng. Dọc phố Hàng Da, người ta không trồng cây me, cây sấu như ở những phố Hàng Bông, khu Cửa Nam hay ở các phố Tây, Tràng Thi, Lý Thường Kiệt... mà lại trồng toàn những cây bàng, nên về mùa thu, khi lá bàng rơi rụng đầy vỉa hè, mặt phố thì bộ ba mẹ con gia đình này lại xuất hiện. Họ nhặt lá bàng về đun bếp, bỏ vào hai cái thúng đã được quây thêm báo để miệng thúng cao hơn, đựng được nhiều lá hơn. Hai thúng đặt trong hai cái quang để người mẹ gánh. Chị em hai đứa bé nhặt lá thì ít, chạy chơi thì nhiều, lắm khi chúng đá đám lá tung tóe mẹ chúng vừa quét gọn lại, đôi lúc chúng nhặt được vài trái bàng rơi rụng, dùng đá đập hột để ăn nhân ở bên trong, từ xa xa nghe cạch cạch. Hanh ngồi nhìn chúng thật hồn nhiên, ngây thơ... và lòng cũng vui vui. Phố Hàng Da, con phố ngắn ngủi và ban đêm thật yên tĩnh, vắng vẻ, khác hẳn với sự nhộn nhịp, rộn

rã của khu vực hai đầu phố: bên này là khu phố Hàng Bông, ngay góc phố là hiệu đĩa hát và tiếng hát ténor của ca sĩ Ngọc Bảo văng vẳng vọng lại, thỉnh thoảng có tiếng xe điện trẻ, khuya, đèn sáng chung chạy qua, tiếng leng keng thật nhộn nhịp vui tai; đầu kia phía chợ Hàng Da, tuy ban đêm trong chợ đèn tắt, chỉ có ánh sáng mờ mờ do đèn đường hắt vào, nhưng dân không nhà vẫn tụ tập, đi đi lại lại, chuyện trò rầm rì, hút thuốc lập lòe. Tuy ngồi đây, trên balcon tối mờ mờ tịch mịch, nhưng Hanh cũng có thể hình dung ra quang cảnh tung bừng náo nhiệt, đèn néon sáng chung, rục rĩ của rạp ciné Olympia đối diện chợ Hàng Da, khách chờ xuất chiếu hay những kẻ nhàn du tùm năm tùm ba xem hình quảng cáo trước rạp, hoặc dừng ngồi ăn quà vặt của những hàng quà rải rác chung quanh. Và ngay gần rạp ciné, đầu ngõ Yên Thái là một hiệu ăn Tây nhưng người Tàu làm chủ, tiếng xào nấu, tiếng bồi bàn gọi thực đơn ồn ào, mùi sốt vang ngọt ngào bay ra ngoài. Hanh rất thích

món sốt vang của hiệu này mà chị Hanh thỉnh thoảng mua về ăn cơm, nhưng Hanh lại rất ghét thằng Léon, con chủ, kênh kiệu.

Giữa sự nhộn nhịp của hai đầu, phố Hàng Da như chìm trong giấc ngủ chập chờn, ngoại trừ tiếng hát nỉ non phát ra của cái máy hát cũ kỹ vọng ra, lúc này đã vụn nhỏ âm thanh, từ hiệu Chapa còn đèn, làm sáng cả một khoảng mặt đường, hoặc tiếng xoa mặt chược văng vẳng từ căn gác nhà Tàu xế cửa. Nhiều tối, Hanh ngồi thu mình trên góc balcon chờ sự xuất hiện của ông hàng phở từ phố Hà Trung vòng qua đầu phố. Đêm nào cũng vậy, cứ khoảng tám giờ là ông đến đầu phố, phía chợ Hàng Da, từ từ hạ gánh phở xuống và bắt đầu rao: “...Phở... ở...ơ...! Cháo ga...à...cha... á...o...! Miến ga...à...a...mì...ê...ế...n...! tiếng rao vang vang dọc con phố và là tiếng quen thuộc của mọi người qua suốt tháng này năm khác. Xong, ông quay lại chụm lại lửa nồi nước phở, hay lúi húi soạn bát dưa, thái rau... Gánh phở của ông giống như hai cái tủ, hay cũng

giống giống hai cái garde de manger đen sì, một bên là thùng nước dùng, nồi cháo, có đun lửa bập bùng, một bên ở dưới là chậu nước rửa đủ thứ, phía trên là ngăn đựng bát đĩa... và trên cùng là thịt, rau hành ớt... và dao, thớt. Ông bán đến khoảng chín rưỡi hay mười giờ là ông lại kéo kệt chuyển gánh đi nơi khác. Và cũng vào giờ này, những đêm đông, một ông Tàu già, từ phía Hàng Bông đứng đỉnh võ thùng lạc rang đi xuống “*Sủi... à... sủi... phá... sá...!*”, thỉnh thoảng ông rao thêm “*...Lạc... rang... nóng... dòn...*”. Tiếng rao “sủi phá sá...” chậm rãi, ề ề, ngái ngái, nhưng lại rất thích hợp trong những đêm đông giá buốt, gọi ông lại mua vài đồng lạc rang nóng hổi, mùi húng lìu ngan ngát, ăn vào như cảm thấy cả không gian ấm lại, thật là tuyệt diệu. Cũng giờ này, một ông Tàu khác đẩy chiếc xe thùng, phía dưới có ánh lửa lập lòe, bên trên hơi nước nóng bốc khói nghi ngút, chậm chậm cạnh lề phố, “*...Mì cần ché... ê...ê... sủi!*” – lâu lâu mới nghe ông rao thêm tiếng Việt... “*Mì cần*

chê...ê...ê...sủ!... Mía...a...hấ...p...!

Càng về khuya, không gian tịch mịch, hình như tiếng rao của những người bán hàng càng ể oải và ngắn gọn hơn. Một ông mặc đồ tối xỉ khệnh khạng, vung vẩy tay không, lâu lâu ghé mắt cố “...O...ơ...oét...!...!Tiếng rao the thé, lạnh lạnh trái hẳn với bộ điệu lù đù của người rao. Cánh cửa căn số 40 đối diện nhà Hanh hé mở, một chị hai thò đầu vẫy gọi rối rít: “*Tắm quất, tắm quất, lại đây!*”. Ông tắm quất lừng khừng theo chị hai chui tọt vào trong cửa, trả lại sự yên tĩnh cho khu phố. Từ phía chợ Hàng Da, tiếng lặc cặc, cục tắc tắc vang vang, trước nho nhỏ, sau càng nghe rõ hơn khi một thằng nhóc tí vừa đi vừa gõ hai thanh tre khô, lang bang như tản bộ, nghịch ngợm lúc đá cục gạch, khi hất tờ giấy hay bất cứ cái gì nó gặp trên mặt vỉa hè. Không hiểu sao, Hanh rất ghét thằng này, nhưng chị Hanh lại hay mua hàng của nó, mà Hanh cũng thích ăn món hàng nó bán nữa, nhưng ghét thì vẫn cứ ghét. Có lần, vừa nghe tiếng cục tắc, cục tắc, từ xa

xa vọng lại. Hanh đã trèo xuống, ra cửa chui tọt vào phía trong cửa sắt trước nhà ông bác sĩ Guyard cách nhà Hanh bốn căn. Ông bác sĩ Tây già, được các bác sĩ Việt Nam thời đó ở Hà Nội rất kính trọng vì phần lớn là học trò của ông, ông có vợ Việt, bà này cũng lịch sự, nhưng Hanh lại rất ghét hai thằng lỏi Tây lai con ông. Tụi nó nhỏ hơn Hanh và chẳng có lỗi lầm gì, nhưng Hanh cứ ghét, vì nó là... Tây lai, thế thôi. Hanh thò đầu ra ngoài cửa sắt, đồng dục bảo thằng nhóc: “... *Bán năm bát sục tắc, hai bát không cho hột tiêu, nhớ không!*” “- *Nhớ ạ, cháu mang lại ngay!*”. Nói rồi, lại thấy nó vẫn lang thang, không vội vàng, vừa đi vừa gõ đều đều, chính vì vậy mà Hanh ghét cái dáng điệu của nó. Chỉ mãi về sau lớn lên Hanh mới hiểu, nó đâu cần phải vội vàng vì nó đã gõ hiệu cho bố nó là có người mua năm bát, nó cứ từ từ và khi về tới xe hàng thì những bát sục tắc (vằn thắn) đã sẵn sàng để nó mang đi. Hanh lên ra, khép cửa sắt lại như cũ rồi lĩnh.

Về nhà, lại leo lên balcon chờ. Một lúc sau thằng nhóc khệ nệ đội cái khay đựng năm bát sực tặc và bấm chuông, rồi một màn cãi nhau loạn xạ. Tiếng chị hai the the, ngái ngủ: “... *Thằng này! Ai gọi mà mày mang đầy một khay đến đây, rút ngay!*” “- *Lúc này có một cậu đứng đây gọi cháu...*” “- *Im mồm! Nhà này làm gì có cậu nào... rút đi ngay!* Có tiếng bà Guyard: “... *Cái gì thế chị hai...*” “- *Thưa bà, thằng này...*” vân vân và vân vân... “... *Thôi mua cho nó đi, chị ăn đi, gọi anh tài và mấy đứa kia nữa...*” “- *Dạ, thằng này chốc nữa đến lấy bát và lấy tiền!*” “- *Dạ... cháu cảm ơn bà chủ...*” nó đi ra và lại bắt đầu tha thẩn gõ càng làm Hanh ghét thêm. Sáng hôm sau đi học gặp chị hai nhà ông Guyard, chị nhìn Hanh bằng con mắt khang khác, Hanh cảm thấy như vậy.

Trái hẳn với sự tĩnh mịch ban đêm, mới từ mờ sáng, đèn đường chưa tắt, không gian còn như ẩm hơi sương, phố xá đã rộn ràng, nhộn nhịp tiếng rao quà... “- *Bánh tây ba tê nóng dòn... bánh tây xúc xích... bánh tây ba tê... ê...ê...*”

một tên chạc tuổi Hanh đang đạp xe, gân cổ rao, mắt láo liên coi xem có ai gọi hàng không, đằng sau chở một khay bánh tây, những cái bánh vừa tầm tay, không lớn không nhỏ, được khía dọc sâu tí tí vừa đủ nhét nửa miếng xúc xích tròn mỏng rính, trông thật bần tiện, nhưng bọn con nít như Hanh ăn vào sao nó ngon không tả được. “*Xôi lúa đây... Xôi lúa nóng hổi, vừa thổi vừa ăn đây...!*” rõ ràng là gạo nếp nấu với ngô non, tại sao lại gọi là xôi lúa. Hanh lăm lăm trong bụng... “*Cháo gà... à!*” “*Miến gà... à... à... đây!*” “*Xôi lạp sườn, xôi gà... à... à đây!*” “*Xôi đỗ đen, xôi đỗ xanh đây...*” “*Bánh dầy, bánh giò, chả quế đây...!*”. Hanh tự hỏi, sao hàng quà ở đâu ra nhiều thế, toàn là đàn bà và đàn bà, có bà quần khăn trần, có bà chít khăn mỏ quạ, nhưng bà nào cũng mặc áo dài nâu, rất ít bà mặc áo cánh ngắn... gánh hàng kéo kẹt, vừa đi thoăn thoắt vừa rao, nhưng tai mắt ít khi bỏ sót một khách hàng nào. Sự huyền não nhộn nhịp với tiếng rao, người gọi mua, tiếng xe đạp, xích lô chạy ào ào, thỉnh thoảng

một vài chiếc xe mobilette máy nổ thành phạch, hay auto bóp còi inh ỏi. Rồi tiếng cười đùa gọi nhau ơi ới của tụi nhóc tì như Hanh đang túa ra đường đi học... Thành phố từng bừng sức sống, một ngày mới đang bắt đầu.

Hanh vào học Nguyễn Du không mấy háng hái, vì với bộ óc còn trong trắng đã bị thằng em họ lừa, nên lúc nào Hanh cũng thấy tưng tức. Nhập học Hanh không phải thi cử gì cả và cũng chẳng có một chữ Tây nào trong suốt cả năm học. Thằng em họ Hanh lên lớp nhất, không muốn Hanh bằng nó nên nói dối, vì vậy dù ở cạnh nhà nhau, Hanh vẫn thường sang chơi chào hỏi dì, cậu của Hanh nhưng không thêm nói chuyện với thằng em họ này. Hơn nữa, trong lớp Hanh chẳng quen đứa nào, mà chương trình thì Hanh đã học rồi nên Hanh làm bài một cách quá dễ dàng, chính vì vậy Hanh chơi nhiều hơn học. Hàng ngày Hanh cấp sách thông thả lên Hàng Bông, đi qua Hàng Gai, băng ngang đường ra bờ hồ Hoàn Kiếm, dọc theo bờ hồ rồi lại

qua đường vào Hàng Vôi là đến trường. Hanh có thể đi dọc bên trái, từ Hàng Gai xéo qua đường xe điện đầu phố Cầu Gỗ, dọc phố bên này bờ hồ, qua dãy hiệu thuốc tây Vũ Đỗ Long, Vũ Đỗ Thìn, rẽ tay phải qua rạp Ciné Philamonique ngang phòng Thông tin rẽ trái rồi rẽ phải là đến trường. Nhưng phía này Hanh chỉ đi vào mùa đông thôi, còn mùa hè phải đi bên bờ hồ chứ, ở đó Hanh đi hay việc đều được lang thang nhặt hoa phượng, chọn những cánh phượng đỏ thắm có vân trắng để ép sách, Hanh còn thơ mộng lắm. Có nhiều lần, về học, Hanh cùng tụi bạn vào đền Ngọc Sơn, leo trèo đuổi bắt nhau trên các cành cây si cổ thụ sau đền, đôi khi tuột tay ngã xuống nước ướt như chuột nhưng thật vui. Cũng ở đó, mùa nghỉ hè Hanh cùng chúng bạn rủ nhau câu cá, chúng nó câu được đủ thứ, nào tôm, nào sắn sắn... mà Hanh thì chả bắt được con nào bao giờ, chúng nó bảo Hanh – *“Đàn ấy không sát cá...”*

Mùa đông, Hanh chui vào rạp

Philamonique nghịch ngợm. Cái rạp ciné thật cũ kỹ, có rạp nữa, ghế bằng mây nên rạp càng sinh sôi nẩy nở, nhưng Hanh vẫn thích rạp này vì nó ở trên đường đi, về học của Hanh, lại hay chiếu phim Tarzan Johnny Weismuller, có chị Jane và khỉ Chita thật dễ thương. Ở rạp này Hanh được chơi đùa thích thú, trò Tarzan chuyền từ lan can này đến balcon kia, hoặc tuột cột chống balcon xuống dưới nhà, hay từ balcon Hanh ném tàu bay giấy lượn trên không rồi nhào xuống đầu đứa nào ở dưới nhà, nó kêu oai oái. Con đường từ phố Hàng Da đến trường cũng khá xa, nhưng Hanh không cần để ý đến vì Hanh được tha hồ chơi dọc đường, chỉ có rắc rối là lỡ muốn “đi tè” là không biết làm sao, tại bạn Hanh vẫn ra gốc cây, nhưng Hanh xấu hổ không sao làm được, thành ra nhiều khi chị Hanh thấy Hanh như luồng gió từ cửa bay vào nhà xí, lúc ra thế nào cũng bị mắng. Lớp nhì, Hanh học khá, vì đã học qua, hơn nữa chương trình toán ở hậu phương khó hơn mà Hanh lại là thằng giỏi toán nhất

lớp lúc đó, nhưng Hanh lại không được thầy giáo ưa chỉ vì tính nghịch ngợm, trêu chọc bạn bè và nói chuyện trong lớp. Giờ ra chơi, tại Hanh hay chơi trò cuộn giấy dùng dây cao su bắn nhau. Nhà Hanh gần phố Hà Trung, cạnh chợ Hàng Da, là phố có nhiều hiệu đóng giày, nên Hanh thường xin các mảnh da vụn về cắt nhỏ thành những miếng dài dài thay giấy làm đạn bắn nhau đau hơn, nên tại bạn Hanh sợ lắm. Một hôm, Hanh bắn trúng mắt thằng Lý Như, tên nó là Như nhưng nó nhà quê giống như cụ Lý làng Đình Dù, nên bọn Hanh gọi là Lý Như, nó cao to hơn Hanh cả một cái đầu mà lại hống hách nữa, thằng này đánh Hanh một trận nên thân, nó giữ Hanh vào tường mà đấm, Hanh sưng cả mắt mũi, nhưng nó cũng bị sưng tay vì đấm hụt vào tường nhiều quả. Hanh nhể nhủi khóc mách thầy Kiểm, một ông thầy già, gầy đét và rất dữ đòn, ông phạt thằng Lý Như nhưng Hanh cũng bị ông mắng tối mặt: *“Mày đâu có vừa gì, nghịch ngợm nhất lớp, đã bé không*

biết thân, lại còn dám hỗn trên nó!...". Nó cũng là học trò tại sao Hanh không được hỗn với nó, Hanh nghĩ như vậy nhưng không dám cãi, cãi ông ấy, ông ấy đánh chết. Thầy Kiểm có lối đánh học trò thật tàn nhẫn, ông đánh bằng thước kẻ, đánh bằng cạnh vuông trên những sống ngón tay, hoặc ông bắt chụm các đầu ngón tay lại để ông đánh trên những đầu móng, mùa đông đau buốt không thể tưởng tượng được. Thông thường, ông củng vào đỉnh đầu, cái nào cái nấy làm nổ đom đóm mắt. Lên lớp nhất, Hanh lại gặp một ông thầy dữ dòn hơn, mà ông còn to lớn phương phi nữa. Tuy thầy Kiểm dữ dằn, nhưng Hanh rất ít khi bị đòn, với thầy Trọng thì hầu như Hanh bị đòn hàng ngày. Ông Trọng đánh học sinh bằng roi mây, tên nào phạm lỗi, ông bắt lên đầu lớp, khom lưng chống hông để ông quật, còn nghịch ngợm ồn ào, đánh cờ carô... bắt được, ông quất roi vào lưng, tại chỗ, cái đó mới khổ cho Hanh. Nhiều lần Hanh thấy ông kẹp roi, chắp tay sau lưng đi xuống. Hanh

ngồi ngay ngắn, chửi chặc nem nép lo mình thế nào cũng ăn roi, nhưng khi thấy ông đã đi qua chỗ Hanh ngồi đầu bàn, Hanh cười hi hí, thế là "đét... đét..." rất bồng cả lưng. Ông đánh lừa Hanh, ông chủ ý đánh Hanh nhưng ông làm như không biết Hanh phạm lỗi, chờ cho Hanh đang khoái trá cười ông mới đánh, thế mới ức. Nói vậy thôi, suốt đời Hanh chưa bao giờ thù ghét thầy Trọng, còn thương yêu cho đến mãi lúc này, nếu thầy còn sống chắc cũng đã già lắm rồi, ... *con mãi vẫn nhớ ơn thầy*. Trong lối đánh học trò của ông có tình cha con, thương yêu, ông không đánh đau, ông chỉ làm cho sợ và không bao giờ đánh vào chỗ nguy hiểm trên thân thể học trò. Thầy Trọng không chỉ dạy chữ nghĩa mà thôi, ông chú trọng rất nhiều đến đức dục, ông dạy từ cách ăn nói, đứng ngồi có chừng mực. Ông có rất nhiều miếng gỗ, vuông vuông, nho nhỏ để trên bàn, tên nào ngồi dưới há hốc mồm ngáp là ông ném ngay cho một cục gỗ, thành ra từ đó các học trò lớp ông đứa nào ngáp

cũng phải lấy tay che miệng và trở thành thói quen. Riêng Hanh, tuy bị đòn nhiều nhất, nhưng luôn luôn Hanh coi thầy Trọng như cha ruột và năm đó Hanh học rất khá, cuối năm thi tiểu học, Hanh đỗ thứ nhì toàn thành. Nhớ lại khi Hanh bước trên cái cầu ngang bắc ngang đầu ban nhạc trước sân khấu Nhà hát lớn Hà Nội, Hanh thật run khi được ông Thị trưởng Thẩm Hoàng Tín trao giải thưởng, thế mới biết đứng trước đám đông khó thật, ngộ nghịch như Hanh mà vẫn run như thường. Nhìn thẳng được giải nhất do Thủ hiến Bắc Việt Nguyễn Hữu Trí trao tặng, nó cũng thộn mặt ra, ấp a ấp úng còn hơn Hanh nhiều, thấy mà tội nghiệp. Cái năm lớp nhất này, trường Nguyễn Du thiếu phòng học nên lớp Hanh được học mượn lớp của trường Trung học Nguyễn Trãi ở phố Đồng Khánh. Lớp Hanh ở trên tầng hai, các cửa sổ bên phải nhìn ra là khoảng trống cao hơn các mái nhà thành phố với bầu trời bao la xanh thẳm thật thơ mộng, bên trái là cửa thông ra dãy hành

lang rộng thênh thang kể cạnh các ngọn cây me um tùm trong sân trường. Những trưa hè oi ả, cả lớp trong bầu không khí yên lặng, không được đùa nghịch ồn ào nên trông mặt mũi tên nào cũng uể oải, ngái ngủ, lại thêm đàn ve sầu ngay trên các ngọn cây ngang cửa sổ oe oe hòa tấu thật nhịp nhàng đều đều, càng buồn ngủ thêm. Hanh phát minh được trò chơi lấy hai tay bịt hai tai lại rồi mở ra úp vào tạo tiếng ve sầu thành nhiều nhịp điệu, tiết tấu khác nhau tùy theo hai bàn tay của kẻ nghe. Để rồi cả bàn Hanh, lân sang các bàn khác, tên nào tên đó hai tay bưng tai, mặt nghếch ra nghe nhạc ve sầu. Một hôm cả lớp đang im lặng, thằng Thanh gà tồ, mặt thộn, hai mắt lim dim nghe nhạc ve rồi nó hát theo “*Oa oe... oe... oe...*” cả lớp phá ra cười ào ào, còn thằng Thanh lên đầu lớp chống mộng chịu đòn. Từ đấy về sau không đứa nào dám công khai bịt tai nữa vì thầy Trọng biết ngay đang nghe nhạc ve sầu, và có lần thầy nói “... *lại thằng Hanh nghĩ ra cái trò này phải không?*” Tất

nhiên Hanh chối bay. Cũng vào thời gian này, ở Hà Nội có phong trào đọc kiếm hiệp, tụi lỏi thì thường nhin quà sáng để dành tiền mua hàng tuần mỗi đồng một số nên một hôm thằng Toàn híp đang luyện Long Hình Quái Khách một cách mê mẩn đến nỗi thầy Trọng đến cạnh lúc nào mà nó không biết, ông quát nó một roi, nó nhảy dựng lên ghế, khoa tay hét lớn “- *Có thích khách!...*” làm thầy Trọng cũng giật mình và bật cười, còn tụi Hanh thì khỏi phải kể, nhất là Hanh cười bò lăn bò càng, ông Trọng quay ra quát cho Hanh một roi, “- *Ồ, sao thầy đánh con?...*” “- *Tại mấy cười to nhất khoái trí lắm hả?...*” Ấy đó, cái gì xảy ra ông cũng nhè Hanh quát, nhưng Hanh biết ông không hề ghét Hanh, trái lại là khác.

Sân trường Nguyễn Trãi thật rộng và đẹp, mặt đất mịn thật tốt cho việc đánh bi đánh đáo. Hanh rất thiện nghệ về đánh bi và đánh quay. Hồi tản cư ở hậu phương, Hanh đã học được cách dùng vỏ ốc mài đá đường thành bi thật đẹp. Thời đó chưa có bi bằng

nhựa nhiều màu đẹp như bây giờ, chỉ có bi ve, làm bằng thủy tinh, là đẹp lắm rồi, ít đứa có lắm, còn phần lớn chỉ có bi bằng đá thôi. Hanh nhặt được một viên bi bằng sắt của xe hơi hay xe gì đó. Hanh cũng nhuộm mực tím và đánh bóng giống hết những viên bi khác nhưng nặng hơn nhiều và Hanh chơi thật tuyệt nghệ, không bao giờ thua vì bi sắt của Hanh bắn vỡ bi đá làm hai làm ba, còn bi ve không vỡ thì cũng sút sẹo chơi không được nữa và chúng nó gọi bi của Hanh là “bi héc quin” (Hercule). Nhưng ở đời cái gì gian ngoan mấy cũng có ngày lộ tẩy, một hôm bi của Hanh lăn ra xa, thằng Côn lỏi nhanh nhẩu nhặt hộ và nó khám phá ra... “- *Ồ sao bi của thằng Hanh nặng quá!...*”, thế là cả bọn chúng nó biết, nhao nháo bắt đền vì Hanh chơi ăn gian, để rồi hết ngày này qua ngày khác, Hanh phải nhin quà sáng mua kẹo kéo đền chúng nó, và cũng từ đó chơi bi có lệ khám bi trước, Hanh trở thành khách sộp của ông hàng kẹo kéo “- *Cô kia béo trực béo tròn, ăn đồng*

kẹo kéo người thon lại liền... Anh kia học dốt như bò, ăn đồng kéo kéo điểm to nhất trường!... Miệng ông hàng kẹo kéo dẽo như kẹo của ông, cái gì ông cũng nói thành vè được hết, tụi Hanh nhao nhao “... *điểm to nhất là con số zéro phải không?...*” “- *Điểm to nhất là mười chứ lì...!*”. Mặc kệ, ông nói gì thì nói, bọn Hanh chỉ biết kẹo của ông ngon thật, nhìn tay ông lột miếng vải màu cháo lòng kéo kẹo dài thòng, mà ở trong đó có vài nhân lạc, rồi bẻ đến khác một cái, lột miếng giấy đưa cho mỗi thằng, ăn ngon tuyệt hảo, cắn vào lạc rang thơm phức, còn kẹo thì ngọt đủ nhưng dai rính quánh vào răng mà sao ông ta bẻ lại thấy dòn như vậy, đứa nào vô ý làm rơi xuống vỉa hè, kẹo kéo vỡ tan ra như mảnh sành, thế mới lạ. Như đã nói, trong các trò chơi, Hanh còn thiện nghệ đánh quay nữa vì Hanh là khách hàng quen của mấy bạn thợ tiện ở đường Hàng Mành. Hanh không mua quay thông thường ở mấy cửa hiệu hàng xén mà đến tận hiệu đồ gỗ đặt kiểu và Hanh ít khi phải trả tiền vì ông chủ hiệu

là họ hàng với nhà thằng Hùng béo ở - cùng phố, bạn thân nhất của Hanh. Nhà Hùng béo giàu vì có đến hơn một trăm cái xe xích lô cho thuê, mà nó lại là con một, nó muốn gì được nấy. Bố Hùng gầy đét mà cao ngồng trái hẳn với mẹ nó còn béo gấp mấy lần nó nữa, nên chiều nó kinh khủng. Giang sơn của nó là cả căn gác phía trước, trong đó có cái khám thờ tổ tiên, nó bắt bố nó sửa gầm khám để làm phòng tối cho nó rửa phim, ảnh. Thế là Hanh và Hùng béo có đủ trò nghịch ngợm quái đản trong cái phòng rửa phim với ánh đèn đỏ ma quái. Một hôm hai đứa chơi trò quàng cái áo “ba đồ xuy” (Par-dessu) cũ của bố nó lên cái giá áo rồi đội chiếc mũ phớt lên trên, xong dựa ngã vào cửa xuống nhà. Quen lệ, u già lên gác mở cửa dọn dẹp, căn phòng tối mờ mờ với ánh sáng đỏ quạnh từ phòng khám hắt ra trông rất rùng rợn, u già bị thằng hình nhân đè sập vào người, hét lên một tiếng, rồi nằm thẳng cẳng. Cả nhà nhốn nháo xúm xít xoa dầu cứu tỉnh u già, thế mà nó chả bị mắng một

tiếng, còn u già từ hôm đó không dám tự tiện mở cửa gác nữa.

Thi xong tiểu học, Hanh được lên Đệ thất Nguyễn Trãi, khỏi thi “công cua” – được như vậy mà chị Hanh chỉ thưởng có một châu “tê cố”, hà tiện thật, chả bù với nhiều buổi chiều Hanh phải bé cháu vẹo xương sườn để chị làm cơm tối. Nhưng mà “tê cố” ngon thật, mỗi buổi trưa hè, một ông Tàu đẩy cái xe thùng nhỏ nhỏ ngang, cửa vừa đi vừa rao “- Tê... ê... ê... cố!”, đó là loại kem màu xanh xanh, rất sộp có mùi vỏ chanh thơm ngát, được ông ta dùng thìa quét một vòng cong cong mỏng rính trong thùng rồi chút nhẹ vào cái cốc thủy tinh trong vắt, hình phễu cao cao, nhỏ tí tí, nếu được, Hanh có thể ăn cả chục cốc cũng chưa đủ. Cái thìa bé tí tí múc được tí tí kem cho vào miệng, nó tan trên lưỡi cái vèo, chảy xuống cổ họng, thơm ngan ngát và mát ruột vô cùng, cái khổ là ăn vào càng khát và càng thèm. Nói đến thèm thì Hanh cái gì cũng thèm, mà Hà Nội lại có quá nhiều hàng quà. Buổi sáng nhiều quà

sáng bao nhiêu thì từ trưa tới chiều tối cũng nhiều hàng rong hơn nữa. Nào bún chả, nào bánh tôm, bún mọc, bún thang, bún vịt sáo măng, bánh cuốn nhân thịt, giò lụa... Gần cửa nhà Hanh, mỗi ngày cứ gần xế trưa là một bà bán bún chả ngự trị ngay gốc cây, quạt than nướng chả thơm ngào ngạt. Hanh đi học về đã đói lại càng đói thêm. Vì bún chả mà ngày xưa, một ông bạn học của chú Hanh đã bị mang vạ lây. Cũng từ cái balcon của Hanh, chị Hanh gọi mua bún chả ăn vụng, vì con gái thời bấy giờ không dám công khai ăn quà vặt, giòng sợi dây có cái rổ xuống để bà bán hàng đặt khay bún, chả, mắm, ớt, rau... vào và không may lúc chị Hanh kéo rổ lên, một ông bạn học ở đâu đến thăm, thấy bà bán bún đang lơ ngơ ngửa cổ nhìn lên balcon, ông ta cũng nhìn theo, thế là chị Hanh cuống quít buông ngay rổ rau, bún, mắm, ớt... xuống đầu ông bạn. Làm sao không mê bún chả Hà Nội cho được, cứ nhìn miếng thịt ba chỉ nướng cháy cạnh, óng ánh mỡ, ngấm chung với những

miếng chả băm tròn tròn béo ngậy thơm nức trong bát nước mắm pha dấm ớt đường tỏi với thật nhiều hạt tiêu xay lấm chấm đen đen trên những sợi cà rốt đỏ đỏ, những lát xu hào hay đu đủ mong mảnh chua chua... bên cạnh những lọn rau muống non chẻ xanh ngan ngát, lơ thơ vài lá rau muống, kinh giới xanh đậm hay tía tô đỏ thắm, để đủ thú trong bát rồi và vào miệng nhai nó ngon làm sao tả nổi. Còn bánh tôm nữa, nhìn bà bán hàng nhẹ nhàng múc những thanh khoai lang cắt nhỏ lẫn trong chấu bột sền sệt vàng nhạt đổ vào cái khuôn tròn rồi thả trong chảo mỡ đang sôi lim dim, xong bà đặt trên mặt bánh vài ba con tôm nhỏ nhỏ, bánh chín, vớt ra bà xắt làm ba làm bốn để vào đĩa. Một phần quà gồm một đĩa hai cái bánh tôm cắt nhỏ, nóng hổi ăn với nước mắm pha dấm, đường, tỏi... với cà rốt, đu đủ ngâm chua và rau muống chẻ, kinh giới... mùa hè hay mùa đông... lúc nào ăn cũng ngon lịm người. Buổi trưa đã vậy, buổi chiều tối, đèn đường vừa lên, những hàng quà

đêm đã xuất hiện, nào lục tào xá chè hạnh nhân, mã thầy, chè mè đen chế mà phủ, bánh đúc Tàu rán nghe sèo sèo thơm phức, rồi còn me sấu dầm chua ngọt... ôi thôi còn biết bao nhiêu thú nữa. Hanh hết dám nghĩ đến vì phải nuốt nước bọt ừng ực.

Nhưng rồi cuộc đời không còn thơ mộng mãi nữa, lên trung học, Hanh đã lớn và đời Hanh bắt đầu chuyển qua một hướng khác hẳn. Hanh đã biết làm dáng, biết ăn diện và bắt đầu bước chân vào làng “càn” Hà Nội, điều này làm thầy Trọng rất buồn. Khi Hanh vào Đệ Thất Nguyễn Trãi thì thầy cũng lên làm Tổng Giám Thị. Nhó lại vài tuần sau ngày khai giảng niên khóa, một hôm thầy giám thị bảo Hanh lên trình diện Tổng Giám Thị, Hanh ngạc nhiên không hiểu là chuyện gì, đến khi vào văn phòng thì hơi ơ thầy Trọng lại là tân Tổng Giám Thị. Hanh chắc lại sẽ ăn đòn dài dài. Nhưng trái lại, thầy rất lịch sự bảo Hanh: “- *Thầy gọi anh lên là để nhờ anh chép lại những quyển sổ danh sách học sinh này...*” xong thầy quay ra nói với

một thầy giám thị “- Anh Hanh là học sinh giỏi và chữ đẹp nhất của tôi năm ngoái, bác cần chép số cứ bảo anh ấy...”.

Thế là cuộc đời Hanh lại bắt đầu vất vả rồi, nhưng cái đó không sao, Hanh chỉ thấy nó khang khác, lạnh nhạt làm sao ấy trong giọng nói của thầy. Hanh thấy nhột nhạt buồn buồn và Hanh đã chép sai hết các số danh sách, đệ tam vào đệ lục,

đệ ngũ vào đệ tứ... làm thầy giận và buồn lắm, và từ đó thầy không cần Hanh nữa. Mãi về sau Hanh mới hiểu, trong cách nói chuyện của thầy với Hanh, thầy tỏ ra tôn trọng cho Hanh làm người lớn, đã là học sinh Trung học rồi mà, nhưng Hanh đã hiểu sai và giận hờn. *Thưa thầy, con đã sai, con xin lỗi, con vẫn mãi kính mến và nhớ ơn thầy suốt cuộc đời này.* ■